TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2683/2023/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1230/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế VB

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà B – D A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Quốc T hoặc ông Vương Hải L hoặc ông Nguyễn Hữu Đ là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 080366.22 ngày 27/7/2022).

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, tòa nhà B, số C, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: A đường B, tổ C, khu phố D, phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị Ngọc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền là 1.894.753.381 (*Một tỷ tám trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm lăm mươi ba nghìn ba trăm tám mươi*) đồng trong đó gồm có: Nợ gốc Hợp đồng tín dụng số 1535965.20 ký ngày 20/10/2020 là 1.356.581.843 đồng nợ lãi trong hạn 44.880.236 đồng, nợ lãi quá hạn là 298.998.072 đồng. Nợ thẻ tín dụng: nợ gốc thẻ tín dụng là 94.182.941 đồng, nợ lãi là 39. 983.259 đồng, nợ phí là 60.127.030 đồng, trả trong thời hạn 02 tháng, hạn chót thanh toán vào ngày 14/09/2023.

Bà Phan Thị Ngọc T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng tín dụng.

Hết thời hạn thỏa thuận trên, bà Phan Thị Ngọc T vẫn không trả nợ vốn và lãi theo thỏa thuận thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Ngọc T phải chịu 34.421.301 (ba mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm lẻ ba) đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.334.914 (*hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, chín trăm mười bốn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007267 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)*".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).